

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÒA
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: 62/2020/HSST

Ngày 28/9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÒA**

-T6 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Đào Thị Bích Ngọc*

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Tiểu.

2. Bà Trương Thị Thu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Văn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Hưng, Kiểm sát viên VKSND huyện C.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2020/TLST - HS ngày 31/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/QĐXXST-HS ngày 04/9/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐ- TA ngày 18/9/2020 đối với các bị cáo:

- **Ma Đình B** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1989, tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKKHKT: Thôn B1, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở: Thôn B2, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Bố: Ma Đình T1 (đã chết); Mẹ: Lý Thị Đ, sinh năm 1965; Vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Quyết định số 90/QĐ-XPHC ngày 18/4/2008 của Công an huyện C xử phạt 750.000đ về hành vi đánh bạc.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt tại phiên tòa*).

- **Quan Văn T2** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1986, tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn B2, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Bố: Quan Văn T3, sinh năm 1953; Mẹ: Ma Thị S, sinh năm 1954; Vợ: Ma Thị L, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2007.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Quyết định số: 37/QĐ-XPHC ngày 25/8/2017 của Công an huyện C, xử phạt 350.000đ về hành vi đánh bạc; Quyết định số: 57/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng kể từ 18/6/2018 đến 18/9/2018; Quyết định số 17/QĐ-XPHC ngày 01/6/2020 của Công an huyện C, xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc ngày 01/5/2019.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt tại phiên tòa*).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Trịnh Văn N**; sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. (*Có mặt tại phiên tòa*).

+ **Hoàng Văn P**; sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

+ **Sầm Văn T4**; sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn N1, xã T5, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

+ **Hoàng Đức T6**; sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn C2, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

+ **Lý Thị Đ**; sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn B2, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 23/5/2020, Ma Đình B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22F1-314.82 (xe mô tô của Lý Thị Đ, mẹ B) từ nhà một mình đến nhà Quan Văn T2 cùng thôn chơi, trong lúc ngồi chơi B rủ T2 đi đến khu vực S (thuộc xã K1, huyện B2, tỉnh Hà Giang) mua Heroine về sử dụng và bán kiếm lời, sau đó B điều khiển xe chở T2 ngồi sau, đến nơi T2 xuống xe đợi còn B điều khiển xe mô tô đi đến khu vực phía sau chợ S, B gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ nhìn giống người nghiện ma túy đang đứng một mình ở cạnh đường, B hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói Heroine có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 500.000đ (tiền của B), B cầm lấy gói Heroine quay lại chỗ T2 và đưa gói Heroine cho T2 cầm và điều khiển xe chở T2 về, khi về đến thôn L1, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, T2 và B vào chỗ vắng người T2 lấy gói Heroine san ra một ít để cùng B sử dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể, sử dụng ma túy xong, T2 đưa số Heroine cho B, B gói lại như cũ và cất giấu vào túi quần đang mặc điều

khuyến xe mô tô chở T2 về, trên đường về B nói với T2 “mày hộ tao đẩy hàng đi tao cho mày ăn cùng” ý B nói T2 bán Heroine hộ B, B cho T2 sử dụng Heroine cùng B, T2 đồng ý, sau khi đưa T2 về nhà B điều khiển xe mô tô về nhà thấy không có ai ở nhà, B lấy gói Heroine san ra T6 06 gói nhỏ đều có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng và cất giấu trong túi quần treo trên sào phơi trong phòng của B, từ số Heroine này B và T2 đã bán trái phép cho các đối tượng nghiện ma túy nhiều lần, cụ thể.

Lần 1: Khoảng 09 giờ ngày 23/5/2020 khi B đang ở nhà thì Trịnh Văn N sinh năm 1992, trú tại thôn L1, xã T, huyện C gọi điện thoại cho B hỏi “Có hàng không” (ý hỏi có Heroine bán không), B nói “Có đi lên dốc dài, đoạn đường lên H” (ý B bảo N đi lên dốc đoạn đường thuộc thôn L1, xã T, huyện C giáp với xã H, huyện L2 đợi B), B lấy 01 gói Heroine đi đến địa điểm hẹn, B đưa gói Heroine cho N, N cầm lấy gói Heroine và đưa cho B 100.000đ, B cầm tiền đi về, còn N lấy gói Heroine về sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày 23/5/2020, Hoàng Văn P sinh năm 2000, trú tại thôn K, xã T, huyện C đang ở nhà Sầm Văn T4 sinh năm 2000, trong lúc ngồi chơi thì P gọi điện thoại cho B hỏi “Anh có hàng không” (ý P hỏi B có Heroine bán không), B trả lời “Anh có” P nói “Đợi em một lát, tí em với C3 lên” (C3 chính là Sầm Văn T4), sau khi gọi điện thoại xong P nói với T4 “anh B hẹn lên nhà anh B trao đổi mua ma túy” sau đó P và T4 đi xe mô tô đến nhà B, khi đến nơi gặp B tại phòng khách nhà B, T4 đưa cho B 80.000đ (tiền của T4), B cầm lấy tiền và lấy 01 gói Heroine tại vị trí cất giấu trước đó đưa cho T4, quá trình mua bán P đứng cạnh nên biết rõ, mua được Heroine P và T4 đi vào chỗ vắng người chia nhau sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

Lần 3: Khoảng 14 giờ ngày 24/5/2020, Hoàng Đức T6 sinh năm 1996, trú tại thôn Cuôn, xã H, huyện C gặp Sầm Văn T4 ở khu vực ngã ba xã H, huyện C, thì T6 và T4 rủ nhau đi mua Heroine về sử dụng, T6 gọi điện cho Quan Văn T2 hỏi “Có gì không” (ý T6 hỏi có Heroine bán không), T2 tắt máy quay sang hỏi B (lúc này B đang chơi tại nhà T2) “Có gì không” thì B nói “Có, nhưng đợi tao xuống nhà lấy mới có” T2 gọi điện thoại cho T6 nói “Có đấy” T6 nói “Có thì để cho em một trăm” T2 hẹn địa điểm nhận Heroine với T6 mua bán, lúc này B đi về nhà lấy 01 gói Heroine ra. T2 đi đến nhà B, B đứng trước cửa nhà đưa gói Heroine cho T2, T2 cầm gói Heroine đến khu vực cổng trường tiểu học Hoa Trung cách nhà B khoảng 60m thì gặp T6 và T4 đến, gặp nhau T6 đưa cho T2 100.000đ, T2 cầm tiền đồng thời đưa cho T6 gói Heroine trên, khi mua bán T4 đứng cạnh nên biết rõ việc mua bán, sau đó T2 cầm tiền về đưa cho B còn T6 và T4 cầm gói Heroine đến chỗ vắng người sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể. Số Heroine còn lại B sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể. Số tiền bán Heroine B đã chi tiêu cá nhân hết

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể ngày 28/5/2020, 29/5/2020, 01/6/2020 và ngày 06/6/2020 tại Công huyện C đối với Ma Đình B, Quan Văn T2, Trịnh Văn N, Hoàng Đức T6, Sầm Văn T4, Hoàng Văn P, kết quả: (+) dương tính với ma túy.

Tại phiên tòa các bị cáo Ma Đình B, Quan Văn T2 tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bà Lý Thị Đ khai chỉ cho bị cáo Ma Đình B mượn xe mô tô, không biết bị cáo mua bán ma túy và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản Cáo trạng số 56CT-VKSCH ngày 28/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Ma Đình B về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố Quan Văn T2 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T6 khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Ma Đình B, Quan Văn T2 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Đình B từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quan Văn T2 từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 280.000đ của Ma Đình B do phạm tội mà có.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL của Ma Đình B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Quan Văn T2 do sử dụng vào mục đích phạm tội.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 22F1-314.82, đăng ký xe mô tô mang tên Lý Thị Đ, ngày 10/8/2020 xử lý vật chứng đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận các bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục thu giữ, xử lý vật chứng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội các của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ma Đình B, Quan Văn T2 khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 23/5/2020 và 24/5/2020 tại xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Ma Đình B đã có nhiều lần bán trái phép chất ma túy; Quan Văn T2 có hành vi hộ Ma Đình B bán trái phép chất ma túy 01 lần cụ thể:

Lần 1: Khoảng 09 giờ ngày 23/5/2020 tại thôn L1, xã T, huyện C, Ma Đình B có hành vi bán trái phép cho Trịnh Văn N, trú tại thôn L1, xã T, huyện C 01 gói Heroine với giá 100.000đ.

Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày 23/5/2020 tại thôn B2, xã T, huyện C, Ma Đình B có hành vi bán trái phép cho Sầm Văn T4, trú tại thôn N1, xã T4 Mỹ, huyện C 01 gói Heroine với giá 80.000đ.

Lần 3: Khoảng 14 giờ ngày 24/5/2020 tại cổng trường tiểu học Hoa Trung (thuộc thôn B2, xã T, huyện C), Quan Văn T2 đã có hành vi hộ Ma Đình B bán cho Hoàng Đức T6, trú tại thôn Cuôn, xã H, huyện C 01 gói Heroine với giá 100.000đ.

Hành vi của bị cáo Ma Đình B đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Quan Văn T2 đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm vào chính sách quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Bản thân bị cáo T2 đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy, phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm. Vì vậy cần áp dụng các Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự, phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành

vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở T6 người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng: Không.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo T6 khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo là dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo Ma Đình B bán nhiều lần ma túy, có hai tình tiết giảm nhẹ; bị cáo Quan Văn T2 bán một lần ma túy, có hai tình tiết giảm nhẹ nên đủ căn cứ xử phạt bị cáo hình phạt tù như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Ma Đình B, Quan Văn T2 phạm tội có tính chất vụ lợi; bị cáo B hiện đang ở nhờ nhà bố mẹ, không có tài sản riêng; bị cáo T2 thuộc hộ nghèo không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 280.000đ của Ma Đình B do phạm tội mà có.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL của Ma Đình B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Quan Văn T2 do sử dụng vào mục đích phạm tội.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 22F1-314.82, đăng ký xe mô tô mang tên Lý Thị Đ, ngày 10/8/2020 xử lý vật chứng đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, Lý Thị Đ không yêu cầu bị cáo B bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 136, điểm m khoản 2 Điều 61; điểm g khoản 1 Điều 65; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14.

[6] Vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Ma Đình B quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không

có căn cứ xem xét và xử lý. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Ma Đình B, Quan Văn T2 công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo; đối tượng Trịnh Văn N, Sầm Văn T4, Hoàng Văn P đã bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã; đối tượng Hoàng Đức T6 hiện đang lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Ma Đình B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Quan Văn T2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Ma Đình B 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Bị cáo Quan Văn T2 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/5/2020).

2. Về xử lý đồ vật, vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 280.000đ của Ma Đình B do phạm tội mà có.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI của Ma Đình B, số IMEI: 355057094409308, IMFI: 355057094409316; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Quan Văn T2, số xê ri: 355545010598790 do sử dụng vào mục đích phạm tội.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31/8/2020 giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14:

Các bị cáo Ma Đình B, Quan Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61; điểm g khoản 1 Điều 65; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2020), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện C;
- Cơ quanĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;NCQLNVLQ;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

